

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ
ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

(*Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ	7 - 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	9 - 34



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Võ Tân Phong	Chủ tịch	(miễn nhiệm ngày 05 tháng 8 năm 2014)
Ông Nguyễn Xuân Hòa	Thành viên	(bỏ nhiệm ngày 05 tháng 8 năm 2014)
Ông Huỳnh Đức Trường	Thành viên	(miễn nhiệm ngày 04 tháng 11 năm 2014)
Ông Hồ Quyết Thắng	Thành viên	(bỏ nhiệm ngày 04 tháng 11 năm 2014)
Ông Mai Quang Vinh	Thành viên	
Ông Nguyễn Ngọc Liên	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Xuân Hòa	Tổng Giám đốc	(miễn nhiệm ngày 05 tháng 8 năm 2014)
Ông Huỳnh Đức Trường	Tổng Giám đốc	(bỏ nhiệm ngày 05 tháng 8 năm 2014)
Ông Trương Mạnh Thắng	Phó Tổng Giám đốc	(miễn nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2014)
Ông Đỗ Hoàng Phúc	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc	(miễn nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2014)
Ông Trịnh Hải	Phó Tổng Giám đốc	(miễn nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2014)
Ông Nguyễn Quý Nhân	Phó Tổng Giám đốc	

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kê toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Số: 409 /VNIA-HC-BC

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel : +848 3910 0751
Fax: +848 3910 0750
www.deloitte.com/vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2015, từ trang 4 đến trang 34, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (gọi chung là "báo cáo tài chính riêng").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 15, theo hợp đồng sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu Dầu Petec ("Petromat") và Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu Dầu khí Nam Định ("PV Oil Nam Định") ngày 19 tháng 8 năm 2014, Petromat đã sáp nhập vào PV Oil Nam Định theo hình thức hoán đổi cổ phiếu và thời điểm sáp nhập là ngày 31 tháng 12 năm 2014. Theo đó, tỷ lệ quyền biếu quyết nắm giữ bằng với tỷ lệ sở hữu của Công ty trong PV Oil Nam Định sau khi sáp nhập là 16,25%. Vì vậy, khoản đầu tư vào Công ty con Petromat được chuyển đổi thành khoản đầu tư dài hạn khác vào PV Oil Nam Định với giá gốc là 17.827.586.137 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá trị khoản đầu tư này tính theo tỷ lệ phân chia của Công ty trong giá trị tài sản thuần của PV Oil Nam Định là 11.860.385.823 đồng. Do đó, Công ty chỉ cần lập dự phòng cho khoản tồn thất đầu tư vào PV Oil Nam Định với số tiền là 5.967.200.314 đồng. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang trích lập dự phòng cho toàn bộ giá trị khoản đầu tư với số tiền là 17.827.586.137 đồng. Nếu Công ty hoàn nhập khoản dự phòng này phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, lỗ trước thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ giảm một khoản là 11.860.385.823 đồng, khoản mục dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn và lỗ lũy kế trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ giảm một khoản tương ứng.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Như trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, Công ty đang ghi nhận khoản phải thu khác từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến khoản lỗ lũy kế đến ngày 18 tháng 5 năm 2011 là thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển sang loại hình công ty cổ phần với số tiền là 169.785.513.359 đồng. Khoản phải thu này phát sinh từ việc xác định phần vốn nhà nước tại ngày 18 tháng 5 năm 2011 nhưng chưa được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các cơ quan nhà nước có liên quan phê duyệt quyết toán. Do đó, chúng tôi chưa có đủ thông tin về giá trị sẽ được quyết toán và khoản chênh lệch (nếu có) so với giá trị ghi nhận trên khoản mục phải thu khác này. Vì vậy, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 1 và Thuyết minh số 22 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, ngày 31 tháng 5 năm 2013, Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần thời làm chức năng nhiệm vụ đầu mối kinh doanh xăng dầu theo công văn số 3548/QĐ-BCT của Bộ Công Thương. Vì vậy, Công ty ngừng trích và sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu đối với mặt hàng xăng dầu mua vào khi đơn vị thời làm chức năng nhiệm vụ đầu mối kinh doanh xăng dầu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có số dư quỹ bình ổn xăng dầu với số âm là 144.949.855.230 đồng thể hiện khoản quỹ bình ổn sử dụng nhiều hơn số trích lũy kể từ những năm trước đến năm 2014 vẫn chưa được xử lý. Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.



Lê Chí Nguyên
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0049-2013-011-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 16 tháng 3 năm 2015
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

A blue ink signature of Bùi Quốc Anh.

Bùi Quốc Anh
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2133-2013-001-1



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		799.240.639.315	1.097.482.228.432
I. Tiền 1. Tiền	110	5	23.322.493.346	103.846.327.180
II. Các khoản phải thu ngắn hạn 1. Phải thu khách hàng 2. Trả trước cho người bán 3. Các khoản phải thu khác 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	130		520.071.801.667	603.332.280.150
	131	6	934.924.210.545	980.185.454.305
	132	7	9.423.270.233	19.785.862.527
	135	8	190.630.683.199	192.109.533.024
	139	6	(614.906.362.310)	(588.748.569.706)
III. Hàng tồn kho 1. Hàng tồn kho <i>Trong đó: hàng dự trữ quốc gia</i> 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	140	9	189.108.336.514	329.684.162.719
	141		206.909.504.835	329.684.162.719
			-	<i>159.517.510.400</i>
	149		(17.801.168.321)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác 1. Chi phí trả trước ngắn hạn 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước 4. Tài sản ngắn hạn khác	150		66.738.007.788	60.619.458.383
	151		685.918.844	832.242.650
	152		64.922.486.449	58.781.105.433
	154		50.069.188	-
	158		1.079.533.307	1.006.110.300
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		1.235.145.234.078	1.290.395.122.081
I. Tài sản cố định 1. Tài sản cố định hữu hình - Nguyên giá - Giá trị hao mòn lũy kế 2. Tài sản cố định vô hình - Nguyên giá - Giá trị hao mòn lũy kế 3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	220		796.863.943.509	781.816.858.011
	221	10	434.122.754.356	407.005.959.076
	222		607.895.889.054	549.125.095.996
	223		(173.773.134.698)	(142.119.136.920)
	227	11	271.851.693.681	257.258.726.852
	228		275.888.122.114	259.603.603.114
	229		(4.036.428.433)	(2.344.876.262)
	230	12	90.889.495.472	117.552.172.083
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn 1. Đầu tư vào công ty con 2. Đầu tư vào công ty liên kết 3. Đầu tư dài hạn khác 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	250		190.086.892.981	253.443.230.338
	251	13	64.256.787.384	99.591.883.649
	252	14	120.994.884.449	103.487.374.321
	258	15	51.267.080.881	115.727.124.776
	259	16	(46.431.859.733)	(65.363.152.408)
III. Tài sản dài hạn khác 1. Chi phí trả trước dài hạn	260		248.194.397.588	255.135.033.732
	261	17	248.194.397.588	255.135.033.732
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.034.385.873.393	2.387.877.350.513

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 34 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

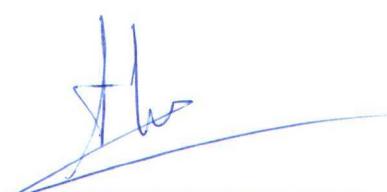
Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.110.311.110.129	1.309.095.711.603
I. Nợ ngắn hạn	310		1.255.260.965.359	1.294.528.056.433
1. Phải trả người bán	312	18	1.213.486.496.287	1.255.537.509.099
2. Người mua trả tiền trước	313		7.598.555.063	2.891.394.545
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	17.830.434.929	19.557.655.497
4. Phải trả người lao động	315		7.232.606.982	12.617.402.065
5. Chi phí phải trả	316		-	101.333.388
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	20	9.121.332.401	3.854.786.672
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	21	(8.460.303)	(32.024.833)
II. Nợ dài hạn	330		(144.949.855.230)	14.567.655.170
1. Phải trả dài hạn khác	333		-	159.517.510.400
2. Quỹ bình ổn xăng dầu	340	22	(144.949.855.230)	(144.949.855.230)
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		924.074.763.264	1.078.781.638.910
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	924.074.763.264	1.078.781.638.910
1. Vốn điều lệ	411		2.488.774.701.456	2.488.774.701.456
2. Lỗ lũy kế	420		(1.564.699.938.192)	(1.409.993.062.546)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.034.385.873.393	2.387.877.350.513

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN	31/12/2014	31/12/2013
1. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ của khách hàng	14.873.046.531	35.203.418.842
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ của Tổng Công ty Dầu và các đơn vị thành viên	533.310.763.252	932.997.945.214
3. Ngoại tệ các loại		
Đô la Mỹ (USD)	3.325	3.908
Euro (EUR)	358	368
Đô la Singapore (SGD)	425	447


Khru Kim Huê
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Nam
Kế toán trưởng




Huỳnh Đức Trường
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 3 năm 2015

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			2014	2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	4.658.203.355.974	10.135.178.457.842
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	165.729.013.460	318.077.590.393
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	25	4.492.474.342.514	9.817.100.867.449
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	4.467.803.036.651	9.561.162.013.654
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		24.671.305.863	255.938.853.795
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	20.876.288.350	56.750.042.522
7. Chi phí tài chính	22	29	6.888.656.783	151.046.405.015
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	107.728.039.513
8. Chi phí bán hàng	24		130.508.364.565	185.971.445.298
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		69.171.892.792	379.234.191.359
10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		(161.021.319.927)	(403.563.145.355)
11. Thu nhập khác	31	30	20.376.025.521	73.431.394.058
12. Chi phí khác	32	30	13.357.591.401	114.670.914.607
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40	30	7.018.434.120	(41.239.520.549)
14. Lỗ kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(154.002.885.807)	(444.802.665.904)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	656.235.944	(6.526.188.645)
16. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(154.659.121.751)	(451.328.854.549)

Khưu Kim Huê
Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Nam
Kế toán trưởng



Huỳnh Đức Trường
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 3 năm 2015

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LUU CHUYEN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU

Mã số	2014	2013
-------	------	------

I. LUU CHUYEN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH

1. Lỗ trước thuế	01	(154.002.885.807)	(444.802.665.904)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	34.764.471.018	34.508.901.613
Các khoản dự phòng	03	25.027.668.250	320.060.258.065
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(22.289.280)	(3.801.438)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(4.241.926.391)	(67.883.011.898)
Chi phí lãi vay	06	-	107.728.039.513
3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(98.474.962.210)	(50.392.280.049)
Thay đổi các khoản phải thu	09	3.558.383.848	1.326.068.873.721
Thay đổi hàng tồn kho	10	(36.742.852.516)	1.549.647.091.207
Thay đổi các khoản phải trả	11	(34.951.092.978)	131.345.538.517
Thay đổi chi phí trả trước	12	7.086.959.950	39.974.458.526
Tiền lãi vay đã trả	13	-	(114.865.585.346)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.570.424.290)	(5.729.780.896)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	23.564.530	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	(118.723.898)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(161.070.423.666)	2.875.929.591.782

II. LUU CHUYEN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	21	(18.261.289.704)	(48.302.687.578)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	15.554.722.940	71.314.218.636
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(4.000.000.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	68.744.970.032	88.607.936.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	14.509.224.132	20.032.465.930
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	80.547.627.400	127.651.932.988

III. LUU CHUYEN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. Tiền vay ngắn hạn nhận được	33	-	3.499.397.879.452
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(6.579.097.879.452)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(3.079.700.000.000)

Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(80.522.796.266)	(76.118.475.230)
Tiền đầu năm	60	103.846.327.180	179.964.220.615
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.037.568)	581.795
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	23.322.493.346	103.846.327.180

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

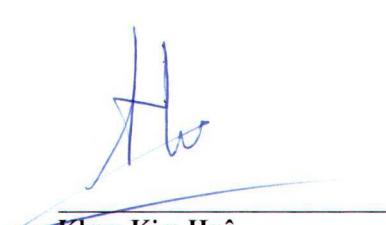
BÁO CÁO LUU CHUYEN TIỀN TỆ (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 6.917.312.325 đồng (năm 2013: 10.402.270.073 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.


Khuu Kim Huê
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Nam
Kế toán trưởng




Huynh Đức Trường
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 3 năm 2015

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec.

Theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp số 3076/BB-DKVN được phê duyệt bởi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định Giá Miền Nam và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec thì giá trị của Công ty được xác định cho mục đích cổ phần hóa là 2.606.204.995.730 đồng vào thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010. Theo Quyết định số 3080/QĐ-DKVN ngày 25 tháng 11 năm 2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec thành Công ty Cổ phần với vốn điều lệ là 2.600.000.000.000 đồng. Công ty được cổ phần hóa vào ngày 18 tháng 5 năm 2011 và trở thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300649476 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp cùng ngày, và giấy Chứng nhận điều chỉnh. Theo đó, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định thời điểm chính thức hoạt động của Công ty cổ phần và cũng là thời điểm chuyển giao tất cả quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec trước đây sang Công ty cổ phần là từ ngày 18 tháng 5 năm 2011.

Ngày 09 tháng 4 năm 2013, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (“PVN”) và Tổng công ty Dầu Việt Nam (“PV Oil”) ký kết hợp đồng chuyển quyền sở hữu cổ phần của Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần (“Petec”). Theo đó, PVN đồng ý chuyển nhượng 246.425.100 cổ phần cùng với toàn bộ quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của PVN tương ứng với tỷ lệ cổ phần chuyển nhượng trong Petec cho PV Oil.

Ngày 26 tháng 4 năm 2013, Công ty đã cấp giấy chứng nhận cổ đông cho PV Oil theo hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Petec từ PVN sang PV Oil.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty bao gồm:

- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Hà Nội;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Hải Phòng;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP - Xí nghiệp Xăng dầu An Hải;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Thái Bình;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Đà Nẵng;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Bình Định;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Quảng Trị;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Quảng Nam;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP - Xí nghiệp Xăng dầu Petec Hòa Hiệp Đà Nẵng;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Cần Thơ;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Tây Ninh;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Bạc Liêu;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Vĩnh Long;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP - Xí nghiệp Xăng dầu Petec Cái Mép;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Sài Gòn;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Ninh Thuận;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Long An;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Hậu Giang;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Cà Mau;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Bình Thuận;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Vũng Tàu;
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP tại Bình Phước.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 526 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 603 người).

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là xuất nhập khẩu, tổ chức kinh bán buôn xăng dầu; chi tiết xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ, máy móc và thiết bị lẻ; xuất nhập khẩu phân bón; cung cấp dịch vụ hàng hải bao gồm đại lý tàu biển, cung cấp nhiên liệu, thực phẩm và các dịch vụ khác; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (chi tiết bán lẻ xăng dầu); đại lý tiêu thụ hàng hóa, xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy, hải sản; kinh doanh vận tải xăng dầu đường bộ; kinh doanh vận tải xăng dầu đường thủy.

Ngày 31 tháng 5 năm 2013, Bộ Công Thương đã ban hành Công văn số 3548/QĐ-BCT thu hồi Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu của Công ty. Theo đó, Công ty không còn là thương nhân đầu mối nhập khẩu xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng này được lập cho mục đích trình bày tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Các báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính riêng trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư dài hạn khác và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm trị giá mua vào của hàng hoá và chi phí thu mua để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ giá trị sổ sách của hàng tồn kho cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5-15
Máy móc, thiết bị	6-15
Phương tiện vận tải	5-15
Thiết bị văn phòng	3-6
Tài sản cố định khác	25

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, nguyên giá và hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất có thời hạn và không thời hạn và phần mềm quản lý.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế trong khi quyền sử dụng đất không thời hạn thì không khấu hao.

Phần mềm quản lý được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng của phần mềm quản lý là 5 năm.

Đối với tài sản cố định vô hình được đánh giá lại thì nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là một công ty mà Công ty giữ cổ phần chi phối (trên 50% quyền biểu quyết) cũng như quyền kiểm soát tương ứng. Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty.Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Các khoản vốn góp vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc và trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư mua cổ phiếu và đầu tư góp vốn với tỷ lệ quyền biểu quyết ít hơn 20% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc năm tài chính. Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư vốn vào tổ chức kinh tế khác và các khoản đầu tư dài hạn khác nếu tổ chức kinh tế mà doanh nghiệp đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư).

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn thể hiện chủ yếu giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh do xác định giá trị doanh nghiệp cho mục đích cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 là thời điểm có quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp (bao gồm giá trị lợi thế vị trí địa lý của các lô đất Công ty đang thuê và giá trị thương hiệu). Trong năm 2014, Công ty tạm ngưng phân bổ giá trị lợi thế địa lý này như trình bày tại Ghi chú số 16. Công ty ghi nhận chi phí trong năm 2014 theo số tiền thuê đất phải nộp cho năm 2014 theo thông báo của cục thuế địa phương

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm tiền thuê đất dài hạn thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê; và chi phí sửa chữa văn phòng làm việc, sửa chữa tài sản, chi phí logo bảng hiệu và công cụ dụng cụ khác được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ 2 đến 3 năm.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ hoạt động của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ hoạt động; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dư nợ, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ánh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC (“Thông tư 179”) ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Quỹ bình ổn giá xăng dầu

Quỹ Bình ổn giá (BOG) xăng dầu được Công ty trích và sử dụng căn cứ vào các văn bản quy định của Bộ Tài chính cho lượng xăng dầu thực tế tiêu thụ. Trong đó, số trích được ghi nhận tăng giá vốn hàng bán và số sử dụng được ghi giảm giá vốn hàng bán.

Ngày 31 tháng 5 năm 2013, Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần thõi làm chức năng nhiệm vụ đầu mối kinh doanh xăng dầu theo công văn số 3548/QĐ-BCT của Bộ Công Thương. Vì vậy, Công ty ngừng trích và sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu đối với mặt hàng xăng dầu mua vào khi Công ty thõi làm chức năng nhiệm vụ đầu mối kinh doanh xăng dầu.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp bằng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	1.121.095.880	333.747.649
Tiền gửi ngân hàng	<u>22.201.397.466</u>	<u>103.512.579.531</u>
	<u>23.322.493.346</u>	<u>103.846.327.180</u>

Ngày 07 tháng 02 năm 2013, Công ty và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (“Vietcombank Chi nhánh Hà Nội”) cùng thỏa thuận về việc phong tỏa và ghi nợ tự động tài khoản số 0021000273815 của Công ty mở tại Vietcombank Chi nhánh Hà Nội. Số dư của tài khoản này tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 653.800.000 đồng.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Vũ Anh	58.257.741.001	58.952.121.001
Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Quảng Đông	87.946.610.123	87.946.610.123
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Lâm	77.865.356.829	77.865.356.829
Công ty Cổ phần ĐT và PT Xăng dầu Tiền Phong	124.251.939.885	124.251.939.885
Công ty Cổ phần Dầu khí và Chất đốt Miền Bắc	124.164.578.894	124.164.578.894
Công ty Cổ phần ĐT & PT Cẩm Giàng	20.010.740.366	20.010.740.366
Công ty Cổ phần Xăng dầu Quốc tế Việt Nam	78.234.498.311	78.334.498.311
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại & Công Nghiệp Petec	-	51.138.005.646
Công ty TNHH MTV Thương mại Nhiên liệu HDSG	97.567.431.776	3.171.520.700
Công ty Cổ phần Kho Vận Petec	-	12.625.037.821
Khách hàng khác	<u>266.625.313.360</u>	<u>341.725.044.729</u>
Dự phòng phải thu khó đòi	<u>934.924.210.545</u>	<u>980.185.454.305</u>
	<u>(614.906.362.310)</u>	<u>(588.748.569.706)</u>
	<u>320.017.848.235</u>	<u>391.436.884.599</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, tổng nợ phải thu quá hạn là 763.198.465.038 đồng, trong đó tổng nợ quá hạn mà Công ty đã khởi kiện là 666.618.801.968 đồng. Do đó, để đảm bảo rủi ro về mặt tài chính có thể xảy ra liên quan đến các khoản nợ quá hạn, Công ty đã căn cứ vào hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính và ước tính về khả năng thu hồi của các khoản nợ này để trích lập dự phòng công nợ sau khi trừ tài sản đảm bảo. Ban Tổng Giám đốc tin rằng các khoản dự phòng được ghi nhận trên báo cáo tài chính riêng đủ để ghi giảm giá trị của các tài sản này xuống giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Công ty Cổ phần Song Phát	8.026.647.000	7.725.000.000
Công ty TNHH Chè Biển trà Trân Nam Việt	-	2.163.000.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Quốc tế Việt Nam	-	6.391.800.000
Nhà cung cấp khác	<u>1.396.623.233</u>	<u>3.506.062.527</u>
	<u>9.423.270.233</u>	<u>19.785.862.527</u>

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Phải thu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (*)	172.650.526.381	172.650.526.381
Đèn bù giải tỏa kho Thốt Nốt (**)	13.138.480.046	13.187.191.115
Công ty Cổ phần Kho vận Petec	3.030.000.000	3.030.000.000
Phải thu phí bảo quản hàng xăng dầu dự trữ quốc gia	-	1.116.374.897
Phải thu khác	<u>1.811.676.772</u>	<u>2.125.440.631</u>
	<u>190.630.683.199</u>	<u>192.109.533.024</u>

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

(*) Phải thu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thể hiện:

- (1) Liên quan đến khoản lỗ lũy kế đến ngày 18 tháng 5 năm 2011 với số tiền 169.785.513.359 đồng khi Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH Một thành viên (MTV) sang Công ty Cổ phần. Khoản lỗ này vẫn chưa được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Dầu Việt Nam quyết toán liên quan đến vốn đầu tư (với tư cách chủ sở hữu).
- (2) Khoản lợi nhuận từ hoạt động của Xí nghiệp Xăng Dầu Cát Lái ("Xí nghiệp") đã chia cho Bộ tư lệnh Hải quân với số tiền 2.367.013.022 đồng tương ứng với phần chi phí khấu hao tăng sau khi đánh giá lại tài sản tại Xí nghiệp thuộc đồng sở hữu của Công ty và Bộ Tư lệnh Hải quân khi cổ phần hóa doanh nghiệp.
- (3) Chi phí phát sinh liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp còn phải thu lại từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với số tiền là 498.000.000 đồng.

(**) Phải thu đền bù giải tỏa kho Thốt Nốt thể hiện khoản phải thu Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ về tiền bồi hoàn thu hồi đất tại Ngã Ba Lộ Tẻ theo quyết định thu hồi đất của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Cần Thơ để thành lập Khu công nghiệp Thốt Nốt.

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.041.206.634	1.627.697.054
Công cụ, dụng cụ	818.620.244	869.685.706
Hàng hóa	204.049.677.957	327.186.779.959
Trong đó: hàng dự trữ quốc gia (*)	-	159.517.510.400
	206.909.504.835	329.684.162.719
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(17.801.168.321)	-
	189.108.336.514	329.684.162.719

(*) Hàng dự trữ Quốc gia: Ngày 01 tháng 6 năm 2014, Công ty đã bàn giao toàn bộ hàng dự trữ quốc gia cho PV Oil theo chỉ đạo của Bộ Công Thương tại công văn số 4517/BCT-KH ngày 26 tháng 5 năm 2014 về việc giao cho PV Oil làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN
194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

THI VẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc để

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

卷之三

NGUYỄN GIÁ		Thiết bị văn phòng		Khác		Tổng cộng
		Máy móc, thiết bị	VND	VND	VND	VND
Nhà xưởng, vật kiến trúc	486.599.822.357	17.222.883.829	41.770.320.565	3.088.660.247	443.408.998	549.125.095.996
vật	11.159.000.000	820.388.378	-	-	-	11.979.388.378
kiến	45.858.660.604	2.574.544.826	-	-	-	48.433.205.430
trúc	(1.057.800.750)	-	(584.000.000)	-	-	(1.641.800.750)
	542.559.682.211	20.617.817.033	41.186.320.565	3.088.660.247	443.408.998	607.895.889.054
Tại ngày 01/01/2014						
Mua trong năm	104.286.944.993	9.553.239.398	26.149.372.987	1.826.271.692	303.307.850	142.119.136.920
	27.669.721.045	1.767.084.632	2.984.597.704	588.523.502	17.736.360	33.027.663.243
	(789.665.465)	-	(584.000.000)	-	-	(1.373.665.465)
	131.167.000.573	11.320.324.030	28.549.970.691	2.414.795.194	321.044.210	173.773.134.698
Dầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành						
Thanh lý, nhượng bán khác						
Tại ngày 31/12/2014						

Khâu hao trong năm được ghi nhận:

*Chi phí sản xuất kinh doanh trong năm
Quỹ phúc lợi hình thành tài sản cố định*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, nguyên giá của tài sản ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 14.678.580.962 đồng).

	2014	2013
VND		VND
33,009,926,883		33,009,926,883
	<u>17,736,360</u>	<u>17,736,360</u>
	33,027,663,243	33,027,663,243

đều hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 31.798.991.416 đồng (tại

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất <u>VND</u>	Phần mềm quản lý <u>VND</u>	Tổng cộng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2014	256.149.326.586	3.454.276.528	259.603.603.114
Tăng trong năm	28.341.000.000	-	28.341.000.000
Thanh lý	(12.056.481.000)	-	(12.056.481.000)
Tại ngày 31/12/2014	<u>272.433.845.586</u>	<u>3.454.276.528</u>	<u>275.888.122.114</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KÈ			
Tại ngày 01/01/2014	1.830.659.940	514.216.322	2.344.876.262
Khấu hao trong năm	1.045.952.473	690.855.302	1.736.807.775
Thanh lý	(45.255.604)	-	(45.255.604)
Tại ngày 31/12/2014	<u>2.831.356.809</u>	<u>1.205.071.624</u>	<u>4.036.428.433</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2014	<u>269.602.488.777</u>	<u>2.249.204.904</u>	<u>271.851.693.681</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>254.318.666.646</u>	<u>2.940.060.206</u>	<u>257.258.726.852</u>

Trong năm, Công ty đã thanh lý giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại Long An theo hợp đồng mua bán số 090.1/HĐMB/SAVC ngày 04 tháng 7 năm 2014 giữa Công ty, tổ chức bán đấu giá tài sản – Công ty TNHH Dịch vụ Đầu giá và định giá Miền Nam, và đơn vị mua – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Long An với giá trị là 15.343.020.000 đồng (chưa bao gồm thuế giá trị tăng).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Công trình xây dựng cơ bản dở dang	57.340.964.291	98.002.354.428
<u>Trong đó:</u>		
Kho cảng xăng dầu Cái Mép - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2)	56.164.171.321	56.384.803.077
Khu đất Đầm Bà Tài - TP. Hải Phòng	820.562.061	820.562.061
Kho Phú Định	-	39.593.485.655
Sửa chữa nhà xuất xe bồn và hệ thống phòng cháy chữa cháy XN An Hải	356.230.909	356.230.909
Làm đường vào kho Cái Mép	-	427.272.726
Lắp đặt kiểm định đồng hồ kho Cái Mép	-	420.000.000
Mua cửa hàng xăng dầu	32.954.222.817	18.708.834.269
Chi phí sửa chữa lớn	284.308.364	530.983.386
Khác	310.000.000	310.000.000
	<u>90.889.495.472</u>	<u>117.552.172.083</u>

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Vốn điều lệ của các công ty con, tỷ lệ sở hữu và tình hình góp vốn vào các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

	Vốn điều lệ đã đăng ký		Vốn đã góp		Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết %
	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>	12/31/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>		
Công ty Cổ phần Cà phê Petec	30.000.000.000	30.000.000.000	24.256.787.384	24.256.787.384	58,75	58,75
Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu Petec					65,00	65,00
Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Pha Vĩnh Long	10.000.000.000	10.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000	100,00	100,00
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Công nghiệp Petec (xem thuyết minh 14)		26.500.000.000		17.507.510.128	61,91	61,91
Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu Dầu Petec (xem thuyết minh 15)	25.500.000.000			17.827.586.137	65,00	65,00
			64.256.787.384	99.591.883.649		

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Cà phê Petec	Thành phố Hồ Chí Minh	58,75	58,75	Kinh doanh xăng dầu, cà phê
Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Pha Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long	100,00	100,00	Kinh doanh dịch vụ kho bãi

ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Công ty Cổ phần Petec Bình Định	17.018.550.356	17.018.550.356
Công ty Cổ phần Thương nghiệp Bạc Liêu	17.991.193.066	17.991.193.066
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	27.387.133.149	27.387.133.149
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Miền Nam	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản và Kỹ thuật Xăng dầu	10.191.180.883	10.191.180.883
Công ty Cổ phần Kho vận Petec	20.899.316.867	20.899.316.867
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa (*)	17.507.510.128	-
	120.994.884.449	103.487.374.321

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Petec Bình Định	Tỉnh Bình Định	31,54	31,54	Kinh doanh xăng dầu, xi măng
Công ty Cổ phần Thương nghiệp Bạc Liêu	Tỉnh Bạc Liêu	44,72	44,72	Kinh doanh xăng dầu, bách hóa
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận	27,00	27,00	Kinh doanh xăng dầu, vật tư
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Miền Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	20,00	20,00	Kinh doanh vận tải, kho bãi
Công ty Cổ phần Bất động sản và Kỹ thuật Xăng dầu	Thành phố Hồ Chí Minh	26,00	26,00	Kinh doanh bất động sản và xăng dầu
Công ty Cổ phần Kho Vận Petec	Tỉnh Bình Dương	28,08	28,08	Kinh doanh vận tải, kho bãi
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	Tỉnh Thanh Hóa	33,25	33,25	Kinh doanh xăng dầu

(*) Theo hợp đồng sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Công nghiệp Petec ("Cisco") và Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa ("PV Oil Thanh Hóa") ngày 26 tháng 8 năm 2014, Cisco đã sáp nhập vào PV Oil Thanh Hóa theo tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu phổ thông là 1:1,97 (1 cổ phiếu phổ thông của Cisco đổi lấy 1,97 cổ phiếu phổ thông của PV Oil Thanh Hóa) và thời điểm sáp nhập là ngày 30 tháng 9 năm 2014. Theo đó, giá trị đầu tư của Công ty trong PV Oil Thanh Hóa sau khi sáp nhập là



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

32.318.150.000 đồng và tỷ lệ quyền biếu quyết năm giữ bằng với tỷ lệ sở hữu là 32,25%. Vì vậy, khoản đầu tư vào Công ty con Cisco được chuyển đổi thành khoản đầu tư vào Công ty liên kết PV Oil Thanh Hóa.

15. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Đầu tư chứng khoán	5.726.652.839	17.642.277.839
+ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	990.042.839	990.042.839
+ Công ty Cổ phần Nghiên liệu Sài Gòn	4.736.610.000	4.736.610.000
+ Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu	-	11.915.625.000
Đầu tư góp vốn	45.540.428.042	98.084.846.937
+ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng	-	6.495.547.032
+ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủ Đức	-	40.873.660.000
+ Công ty Cổ phần Âu Lạc	24.424.732.914	24.424.732.914
+ Công ty Cổ phần VLXD & Chất đốt Đồng Nai	1.166.978.529	1.166.978.529
+ Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	-	23.002.798.000
+ Công ty Cổ phần Thương mại Hà Giang	2.121.130.462	2.121.130.462
+ Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định (*)	17.827.586.137	-
	51.267.080.881	115.727.124.776

(*) Theo hợp đồng sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu Dầu Petec (“Petromat”) và Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu Dầu khí Nam Định (“PV Oil Nam Định”) ngày 19 tháng 8 năm 2014, Petromat đã sáp nhập vào PV Oil Nam Định theo tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu phổ thông là 1,53:1 (1,53 cổ phiếu phổ thông của Petromat đổi lấy 1 cổ phiếu phổ thông của PV Oil Nam Định), và thời điểm sáp nhập là ngày 31 tháng 12 năm 2014. Theo đó, giá trị đầu tư của Petec trong PV Oil Nam Định sau khi sáp nhập là 10.833.330.000 đồng và tỷ lệ quyền biếu quyết năm giữ bằng với tỷ lệ sở hữu là 16,25%. Vì vậy, khoản đầu tư vào Công ty con Petromat được chuyển đổi thành khoản đầu tư dài hạn khác vào PV Oil Nam Định.

16. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty con	-	19.026.655.384
Dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty liên kết	28.604.273.596	19.854.351.024
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	17.827.586.137	26.482.146.000
	46.431.859.733	65.363.152.408

17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa	221.989.482.960	221.989.482.960
Chi phí dài hạn khác	26.204.914.628	33.145.550.772
	248.194.397.588	255.135.033.732

Lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa thể hiện giá trị thương hiệu và giá trị lợi thế vị trí địa lý đối với đất thuê trả tiền hàng năm ghi nhận vào giá trị Công ty khi cổ phần hóa ngày 18 tháng 5 năm 2011. Nghị định 189/2013/NĐ-CP, ngày 20 tháng 11 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần quy định “Đối với các doanh nghiệp đã xác định giá trị lợi thế vị trí địa lý đất thuê vào giá trị doanh nghiệp và hạch toán tăng phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được cấp có thẩm quyền công bố giá trị doanh nghiệp theo quy định trước ngày Nghị định số 59/2011/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được khấu trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý vào tiền thuê đất phải nộp của doanh nghiệp cổ phần hóa”. Nghị định 189 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và được hướng dẫn thực hiện tại Thông tư 127/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 9 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 10 năm 2014. Tuy nhiên, Công ty chưa được các cơ quan thuế địa phương chấp nhận khấu trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý vào tiền thuê đất phải

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

nộp trong năm 2014 do phải chờ văn bản hướng dẫn. Do đó, Công ty đã nộp tiền thuê đất và ghi nhận chi phí tương ứng trong năm 2014 và tạm ngưng phân bổ chi phí trả trước dài hạn liên quan đến giá trị lợi thế vị trí địa lý phát sinh từ cổ phần hóa từ năm 2014. Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan thuế địa phương và các cơ quan có thẩm quyền để xem xét áp dụng quy định theo Nghị định 189 trong năm 2015.

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	1.181.038.715.718	1.225.641.283.044
Công ty Cổ phần Xăng dầu Quốc tế Việt Nam	8.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	2.634.901.580	-
Công ty Cổ phần MCO Việt Nam	1.972.862.258	2.718.699.254
Công ty Cổ phần XD & PT Đô thị tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	4.243.455.937	3.906.963.872
DNTN Sơn Ca - Bình Thuận	-	3.392.483.162
Công ty cổ phần Song Phát	13.499.310.400	13.499.310.400
Công ty cổ phần Licogi 16.5	203.071.237	4.897.625.756
Nhà cung cấp khác	<u>1.894.179.157</u>	<u>1.481.143.611</u>
	<u>1.213.486.496.287</u>	<u>1.255.537.509.099</u>

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	563.612.450	1.975.787.506
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	914.188.346
Thuế thu nhập cá nhân	75.852.979	523.078.965
Các khoản phí và lệ phí	<u>17.190.969.500</u>	<u>16.144.600.680</u>
	<u>17.830.434.929</u>	<u>19.557.655.497</u>

Chi tiết tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo từng loại thuế như sau:

	Số đầu năm <u>VND</u>	Số phải nộp <u>VND</u>	Số đã nộp <u>VND</u>	Số cuối năm <u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	1.975.787.506	16.113.749.217	(17.575.993.461)	513.543.262
Thuế thu nhập doanh nghiệp	914.188.346	656.235.944	(1.570.424.290)	-
Thuế thu nhập cá nhân	523.078.965	493.368.549	(940.594.535)	75.852.979
Các loại thuế khác	16.144.600.680	170.165.183.107	(169.118.814.287)	17.190.969.500
Tổng cộng	<u>19.557.655.497</u>	<u>187.428.536.817</u>	<u>(189.205.826.573)</u>	<u>17.780.365.741</u>

Trong đó:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	50.069.188
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	19.557.655.497	17.830.434.929

20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGÂN HẠN KHÁC

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp & kinh phí công đoàn	301.063.986	254.294.405
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.367.013.022	2.367.013.022
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL)	6.235.585.283	-
Phải trả khác	<u>217.670.110</u>	<u>1.233.479.245</u>
	<u>9.121.332.401</u>	<u>3.854.786.672</u>

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Quỹ khen thưởng	61.213.572	58.213.572
Quỹ phúc lợi chi vượt	(192.038.663)	(230.339.553)
Quỹ phúc lợi hình thành tài sản cố định	<u>122.364.788</u>	<u>140.101.148</u>
	<u>(8.460.303)</u>	<u>(32.024.833)</u>

22. QUỸ BÌNH ÔN XĂNG DẦU

Việc trích lập quỹ bình ổn được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 234/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính "Hướng dẫn cơ chế hình thành, quản lý và sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu" và các Thông báo có liên quan của Bộ Tài chính về việc điều hành giá và sử dụng quỹ bình ổn giá xăng dầu. Theo quy định về việc trích và sử dụng quỹ, trong một thời kỳ có thể vừa trích vừa sử dụng quỹ, đồng thời số tiền sử dụng quỹ/lít lớn hơn số trích/lít làm cho quỹ bình ổn bị âm (dư nợ) tại một thời điểm. Do vậy, quỹ bình ổn xăng dầu tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 có số dư với cùng số tiền âm là 144.949.855.230 đồng.

Ngày 31 tháng 5 năm 2013, Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần thôi làm chức năng nhiệm vụ đầu mối kinh doanh xăng dầu theo công văn số 3548/QĐ-BCT của Bộ Công Thương. Vì vậy, Công ty ngừng trích và sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu đối với mặt hàng xăng dầu mua vào khi Công ty không làm chức năng nhiệm vụ đầu mối kinh doanh xăng dầu.

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ

	31/12/2014		31/12/2013	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	260.000.000	2.600.000.000.000	260.000.000	2.600.000.000.000
Đã góp vốn	248.877.470	2.488.774.701.456	248.877.470	2.488.774.701.456
Chưa góp	<u>11.122.530</u>	<u>111.225.298.544</u>	<u>11.122.530</u>	<u>111.225.298.544</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, vốn điều lệ chưa được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Dầu Việt Nam góp đủ do chưa thực hiện quyết toán vốn liên quan đến cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Kỹ thuật Đầu tư.

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu thông không được hưởng lợi tức cố định với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ phiếu phổ thông đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

Cổ phiếu

	31/12/2014	31/12/2013
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	248.877.470	248.877.470
+ Cổ phiếu phổ thông	248.877.470	248.877.470
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	248.877.470	248.877.470
+ Cổ phiếu phổ thông	<u>248.877.470</u>	<u>248.877.470</u>

002
ÁNH
TY
THƯU
TTE
NAM
HỘCH

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Danh sách cổ đông tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	31/12/2014		31/12/2013	
	Vốn đã góp VND	Tỷ lệ %	Vốn đã góp VND	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	2.353.025.701.456	94,55	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	64.792.860.000	2,60	64.792.860.000	2,60
Công ty Cổ phần Kho vận Petec	5.490.270.000	0,22	5.490.270.000	0,22
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	3.787.680.000	0,15	3.787.680.000	0,15
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	3.388.970.000	0,14	3.388.970.000	0,14
Ông Nguyễn Văn Tuấn	2.990.270.000	0,12	2.990.270.000	0,12
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	2.790.920.000	0,11	2.790.920.000	0,11
Công ty Cổ phần Bất động sản và Kỹ Thuật Xăng dầu	2.491.890.000	0,10	2.491.890.000	0,10
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ Đức	1.993.510.000	0,08	1.993.510.000	0,08
Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	1.993.510.000	0,08	1.993.510.000	0,08
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng	1.993.510.000	0,08	1.993.510.000	0,08
Công ty Cổ phần Dịch vụ và TM Hải Bình	1.495.130.000	0,06	1.495.130.000	0,06
Công ty Cổ phần Âu Lạc	1.000.000.000	0,04	1.000.000.000	0,04
Cổ đông khác	41.540.480.000	1,67	41.540.480.000	1,67
Tổng cộng	2.488.774.701.456	100	2.488.774.701.456	100

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ VND	Lỗ lũy kế VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2013	2.488.774.701.456	(953.315.081.602)	1.535.459.619.854
Thu lao Hội đồng Quản trị Xí nghiệp			
Xăng dầu Cát Lái	-	(966.000.000)	(966.000.000)
Lợi nhuận chia cho bên liên doanh	-	(4.337.099.705)	(4.337.099.705)
Giảm khác	-	(46.026.690)	(46.026.690)
Lỗ trong năm	-	(451.328.854.549)	(451.328.854.549)
Số dư tại ngày 31/12/2013	2.488.774.701.456	(1.409.993.062.546)	1.078.781.638.910
Lỗ trong năm	-	(154.659.121.751)	(154.659.121.751)
Giảm khác	-	(47.753.895)	(47.753.895)
Số dư tại ngày 31/12/2014	2.488.774.701.456	(1.564.699.938.192)	924.074.763.264

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh xăng dầu. Hoạt động khác bao gồm xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ, máy móc và thiết bị lẻ, các loại vật tư, nguyên liệu, phân bón, phương tiện vận tải và các mặt hàng tiêu dùng khác; xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thuỷ, hải sản; cung cấp dịch vụ hàng hải (đại lý tàu biển, cung cấp nhiên liệu, thực phẩm và các dịch vụ khác); các hoạt động liên doanh, liên kết về kho cảng, ngân hàng, bảo hiểm, cây xăng, kinh doanh bất động sản, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là liên quan chủ yếu đến hoạt động kinh doanh chính.



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty hoạt động tại Miền Bắc, Miền Nam và Miền Trung. Ban xây dựng được đặt tại Miền Nam (văn phòng Công ty). Hoạt động kinh doanh tổng hợp chủ yếu được thực hiện tại Miền Nam.

Dưới đây là phân tích doanh thu thuần của Công ty theo khu vực địa lý, không tính đến xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ.

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Miền Nam	2.749.960.810.475	6.231.261.845.398
Chi nhánh Cần Thơ	33.881.149.128	32.630.201.606
Chi nhánh Long An	504.943.496.924	526.187.930.927
Văn phòng Công ty	422.003.364.124	879.746.911.927
Chi nhánh Trà Vinh	1.702.728.429	118.358.918
Chi nhánh Cà Mau	983.076.540.036	446.932.690.260
Chi nhánh Bạc Liêu	5.787.662.484	137.853.960.385
Chi nhánh Hậu Giang	32.974.648.411	39.586.302.373
Chi nhánh Tây Ninh	7.148.431.493	7.124.897.560
Chi nhánh Vĩnh Long	195.350.497.101	290.883.241.556
Chi nhánh Sài Gòn	350.878.552.664	2.555.399.801.223
Chi nhánh Vũng Tàu	197.438.405.520	1.309.871.343.246
Xí nghiệp Xăng dầu Cái Mép	11.134.409.613	4.926.205.417
Chi nhánh Bình Phước	3.640.924.548	-
Miền Trung	312.816.413.097	685.590.933.398
Chi nhánh Đà Nẵng	169.087.313.197	337.104.161.989
Chi nhánh Bình Thuận	7.565.224.695	121.043.637.890
Chi nhánh Ninh Thuận	5.198.623.251	17.019.749.795
Chi nhánh Bình Định	106.256.562.174	187.476.070.621
Xí nghiệp Xăng dầu Hòa Hiệp	1.247.399.585	926.904.228
Chi nhánh Quảng Nam	18.335.578.041	16.455.548.642
Chi nhánh Quảng Trị	5.125.712.154	5.564.860.233
Miền Bắc	1.429.697.118.942	2.900.248.088.653
Chi nhánh Hà Nội	1.103.398.517.507	1.371.535.803.968
Chi nhánh Hải Phòng	280.481.733.474	1.325.309.629.115
Xí nghiệp Xăng dầu An Hải	9.301.157.526	5.437.131.315
Chi nhánh Thái Bình	36.515.710.435	197.965.524.255
	4.492.474.342.514	9.817.100.867.449

Dưới đây là phân tích về giá trị còn lại của các tài sản bộ phận, tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình theo khu vực địa lý, nơi đặt các tài sản đó.

	2014		2013	
	Giá trị còn lại của tài sản bộ phận	Tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình	Giá trị còn lại của tài sản bộ phận	Tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Miền Nam	1.072.092.062.926	43.156.931.484	1.262.300.776.638	78.517.279.712
Miền Trung	54.038.736.738	3.428.859.597	52.482.504.438	1.897.911.528
Miền Bắc	908.255.073.729	42.167.802.727	1.073.094.069.437	8.338.402.568
	2.034.385.873.393	88.753.593.808	2.387.877.350.513	88.753.593.808

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

25. DOANH THU THUẬN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hóa xăng dầu	4.620.172.272.720	9.800.554.768.971
Doanh thu bán hàng kinh doanh tổng hợp	5.116.823.217	316.770.468.142
Doanh thu cung cấp dịch vụ	<u>32.914.260.037</u>	<u>17.853.220.729</u>
	<u>4.658.203.355.974</u>	<u>10.135.178.457.842</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Thuế bảo vệ môi trường	<u>(165.729.013.460)</u>	<u>(318.077.590.393)</u>
	<u>4.492.474.342.514</u>	<u>9.817.100.867.449</u>

Thuế bảo vệ môi trường được Công ty ghi nhận căn cứ theo Thông tư số 152/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 11 tháng 11 năm 2011, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế bảo vệ môi trường.

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Giá vốn của xăng dầu đã bán	4.458.878.518.286	9.255.597.453.897
Giá vốn của hàng hóa đã bán	8.924.518.365	314.516.027.957
Hao hụt trong định mức hàng tồn kho xăng dầu (*)	-	8.903.128.620
Trích và sử dụng quỹ bình ổn giá xăng dầu	-	(17.854.596.820)
	<u>4.467.803.036.651</u>	<u>9.561.162.013.654</u>

(*) Hao hụt trong định mức mặt hàng xăng dầu: Được áp dụng theo Quyết định số 758/VT-QĐ ngày 13 tháng 4 năm 1986 của Bộ Vật tư.

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố không bao gồm giá vốn hàng bán.

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.439.549.493	24.433.931.995
Chi phí nhân công	68.307.762.966	98.187.565.023
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34.746.734.658	34.508.901.613
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.325.392.880	49.799.745.556
Chi phí khác	<u>51.860.817.360</u>	<u>358.275.492.470</u>
	<u>199.680.257.357</u>	<u>565.205.636.657</u>

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	384.172.489	2.438.969.210
Cỗ tức, lợi nhuận được chia	14.509.224.132	22.237.055.050
Lãi thanh lý đầu tư	5.909.963.000	29.745.533.039
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	50.639.449	2.324.683.785
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	22.289.280	3.801.438
	20.876.288.350	56.750.042.522

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Lãi tiền vay	-	107.728.039.513
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.333.045	1.557.498.265
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	19.452.623.000	4.809.630.885
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	36.950.909.310
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(18.931.292.675)	-
Chi phí tài chính khác	6.364.993.413	327.042
	6.888.656.783	151.046.405.015

30. LỢI NHUẬN/(LỖ) KHÁC

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	15.554.722.940	71.314.218.636
Thu từ thanh lý vật tư	-	345.125.454
Thu lãi trả chậm, lãi tiền phạt và thu tiền điện	2.859.361.747	866.597.345
Thu bồi thường	1.732.784.528	749.316.559
Thu khác	229.156.306	156.136.064
Thu nhập khác	20.376.025.521	73.431.394.058
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	12.279.360.681	51.309.424.913
Thanh lý công cụ, dụng cụ	-	1.172.855.315
Truy thu thuế và các khoản phạt	659.216.000	60.143.412.498
Truy thu thuế nhập khẩu của hàng tạm nhập tái xuất	-	1.404.899.736
Chi phí khác	419.014.720	640.322.145
Chi phí khác	13.357.591.401	114.670.914.607
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	7.018.434.120	(41.239.520.549)

02-C
NH
TY
HỮU H
TTE
NAM
HỌC

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Lỗ kế toán trước thuế	(154.002.885.807)	(444.802.665.904)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(14.531.513.412)	(22.240.856.488)
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(14.509.224.132)</i>	<i>(22.237.055.050)</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>(22.289.280)</i>	<i>(3.801.438)</i>
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.002.074.284	863.878.828
<i>Truy thu và nộp phạt thuế</i>	<i>936.121.951</i>	<i>398.059.136</i>
<i>Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước</i>	<i>3.801.438</i>	<i>40.278.864</i>
<i>Chi phí không hóa đơn, chứng từ</i>	<i>62.150.895</i>	<i>124.397.681</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>-</i>	<i>301.143.147</i>
Lỗ tính thuế	(167.532.324.935)	(466.179.643.564)
Trong đó:		
Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	2.982.890.656	26.104.754.579
Lỗ tính thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh chính	(170.515.215.591)	(492.284.398.143)
Thuế suất	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	656.235.944	6.526.188.645

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là 1.921.500.448.440 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 1.750.985.232.849 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận tính thuế trong tương lai. Không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào được ghi nhận cho khoản lỗ này vì Công ty không chắc chắn về khoản lợi nhuận tính thuế trong tương lai.

Các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm	Các khoản lỗ tính thuế <u>VND</u>
2016	375.284.173.111
2017	883.416.661.595
2018	492.284.398.143
2019	170.515.215.591
	1.921.500.448.440

32. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

Trong năm, Công ty có ký các hợp đồng thuê các kho bãi với Tổng Công ty Dầu Việt Nam và Công ty TNHH MTV Xăng dầu An pha Vĩnh Long để bảo quản xăng dầu cũng như dự trữ hàng để bán. Phí thuê kho hàng tháng được tính căn cứ vào số lượng xăng dầu nhập, xuất và tồn nhân với đơn giá 12 đồng/lít 15 độ C cho phí bơm rót; 40 đồng/lít 15 độ C cho tiếp nhận hàng và 51 đồng/lít 15 độ C (bình quân tháng) cho phí bảo quản.



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Công ty là phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn điều lệ và lỗ lũy kế).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tài sản tài chính		
Tiền	23.322.493.346	103.846.327.180
Phải thu khách hàng và phải thu khác	320.017.848.235	392.553.259.496
Đầu tư dài hạn khác	33.439.494.744	89.244.978.776
Các khoản ký quỹ	39.500.000	291.500.000
Tổng	376.819.336.325	585.936.065.452
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	1.222.089.094.592	1.257.904.522.121
Chi phí phải trả	-	101.333.388
Tổng	1.222.089.094.592	1.258.005.855.509

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính riêng và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đàm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kê toán như sau:

	Tài sản		Nợ phải trả	
	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Đô la Mỹ (USD)	71.266.029	3.144.210.379	-	-
Euro (EUR)	9.132.286	10.669.128	-	-
Đô la Singapore (SGD)	<u>6.727.578</u>	<u>7.419.584</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty chủ yếu mua hàng hóa là xăng dầu từ Tổng Công ty Dầu Việt Nam, Công ty mẹ để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Tại ngày kết thúc niên độ kê toán ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có khoản nợ tín dụng khá lớn từ các khách hàng kinh doanh xăng dầu như trình bày tại Thuyết minh số 6.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

31/12/2014	Dưới 1 năm <u>VND</u>	Từ 1 - 5 năm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Tiền	23.322.493.346	-	23.322.493.346
Phải thu khách hàng và phải thu khác	320.017.848.235	-	320.017.848.235
Đầu tư dài hạn khác	-	33.439.494.744	33.439.494.744
Các khoản ký quỹ	39.500.000	-	39.500.000
Tổng cộng	343.379.841.581	33.439.494.744	376.819.336.325
Phải trả người bán và phải trả khác	1.222.089.094.592	-	1.222.089.094.592
Chi phí phải trả	-	-	-
Tổng cộng	1.222.089.094.592	-	1.222.089.094.592
Chênh lệch thanh khoản thuần	(878.709.253.011)	33.439.494.744	(845.269.758.267)
31/12/2013	Dưới 1 năm <u>VND</u>	Từ 1 - 5 năm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Tiền	103.846.327.180	-	103.846.327.180
Phải thu khách hàng và phải thu khác	392.553.259.496	-	392.553.259.496
Đầu tư dài hạn khác	-	89.244.978.776	89.244.978.776
Các khoản ký quỹ	291.500.000	-	291.500.000
Tổng cộng	496.691.086.676	89.244.978.776	585.936.065.452
Phải trả người bán và phải trả khác	1.257.904.522.121	-	1.257.904.522.121
Chi phí phải trả	101.333.388	-	101.333.388
Tổng cộng	1.258.005.855.509	-	1.258.005.855.509
Chênh lệch thanh khoản thuần	(761.314.768.833)	89.244.978.776	(672.069.790.057)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức trung bình do một phần khoản phải trả được phát sinh từ các bên liên quan như trình bày trong Thuyết minh số 34. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

22.
:H
Y
ƯU
TE
AM
OC

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch trọng yếu sau với các bên liên quan:

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil)	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Công Nghiệp Petec	Công ty con
Công ty Cổ phần Cà phê Petec	Công ty con
Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu Petec	Công ty con
Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Pha Vĩnh Long	Công ty con
Công ty Cổ phần Bất động sản & Khai thác Xăng dầu (Petec Land)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Petec Bình Định	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu Bình Thuận	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Kho vận Petec	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	Công ty cùng tập đoàn
Tổng Công ty Năng lượng Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOil Hải Phòng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Bạc Liêu	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD	Công ty cùng tập đoàn
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	Công ty cùng tập đoàn
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng tập đoàn

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch trọng yếu sau với các bên liên quan:

2014

VND

2013

VND

Bán hàng

Bán hàng và dịch vụ cho Công ty con

Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Công nghiệp Petec	1.059.559.593.625	1.141.020.976.878
Công ty Cổ phần Cà phê Petec	33.255.388.727	78.340.611.073
Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu Petec	<u>2.853.166.005</u>	<u>80.582.204.861</u>

70.726.000.208 192.917.745.121
- 141.974.862.885
397.848.523 109.986.985.618
16.759.006.644 -
75.088.539.086 529.717.960.553

Bán hàng và dịch vụ cho Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Petec Bình Định	70.726.000.208	192.917.745.121
Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Bạc Liêu	-	141.974.862.885
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	397.848.523	109.986.985.618
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	16.759.006.644	-
Công ty Cổ phần Kho vận Petec	<u>75.088.539.086</u>	<u>529.717.960.553</u>

- 199.926.510.209
21.804.038.137 -
128.405.552 -
415.681.648 -
122.359.584 -

Bán hàng cho trong cùng tập đoàn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ Đức	-	199.926.510.209
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil)	21.804.038.137	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	128.405.552	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu dầu khí PVOil Hải Phòng	415.681.648	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ	<u>122.359.584</u>	<u>-</u>

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Mua hàng		
Công ty mua hàng hóa từ các Công ty trong cùng tập đoàn		
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	-	4.816.004.397.917
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)	<u>4.481.603.563.039</u>	<u>2.522.514.967.591</u>
Công ty sử dụng dịch vụ của các Công ty trong cùng tập đoàn		
Tổng Công ty Năng lượng Dầu khí Việt Nam	-	882.688.463
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)	976.138.606	7.220.535.803,00
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biên PVD	2.977.000.063	-
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	402.492.304	-
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu Khí Việt Nam	<u>627.130.876</u>	<u>2.075.353.928</u>
Công ty sử dụng dịch vụ từ các Công ty con		
Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Pha Vĩnh Long	<u>1.466.016.597</u>	<u>2.206.086.222,00</u>
Lãi trả chậm		
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)	<u>6.235.585.283</u>	-
Cổ tức nhận từ		
Công ty con	4.210.025.964	2.521.683.000
Công ty liên kết	<u>-</u>	<u>7.678.599.450</u>
Số dư với các bên liên quan		
	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Phải thu khách hàng		
Công ty con	18.678.166.961	89.272.824.281
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Công nghiệp Petec	-	51.762.191.399
Công ty Cổ phần Cà phê Petec	18.678.166.961	16.070.355.761
Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu Petec	<u>-</u>	<u>21.440.277.121</u>
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Petec Bình Định	1.151.250.761	855.132.036
Công ty Dầu khí Bình Thuận	35.841.102	61.481.339
Công ty Cổ phần Kho vận Petec	10.501.445.023	15.655.037.821,00
Công ty Cổ phần Bất động sản & Khai thác Xăng dầu	<u>11.304.162.991</u>	<u>11.304.162.991</u>
Công ty trong cùng Tập đoàn		
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)	<u>823.317.164</u>	-
Phải trả người bán		
Công ty con	165.233.957	211.001.960
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Công nghiệp	-	31.575.177
Công ty TNHH MTV An Pha Vĩnh Long	<u>165.233.957</u>	<u>211.001.960</u>

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Phải thu khác

Công ty trong cùng Tập đoàn

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

172.650.526.381

172.650.526.381

31/12/2014

VND

31/12/2013

VND

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Kho vận Petec

3.030.000.000

3.030.000.000

3.030.000.000

3.030.000.000

Phải trả khác

Công ty trong cùng Tập đoàn

6.235.585.283

Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)

6.235.585.283

-

-

Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	<u>2.919.550.000</u>	<u>4.972.729.000</u>

35. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được Hội đồng Quản trị phê duyệt phát hành vào ngày 16 tháng 3 năm 2015.


Khuu Kim Huê
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Nam
Kế toán trưởng



Huỳnh Đức Trường
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 3 năm 2015

